

Cách tiếp cận văn bản đọc hiểu trong sách giáo khoa Ngữ văn 6 (tập 2, bộ kết nối tri thức với cuộc sống) từ những trải nghiệm đời sống

Phạm Minh Anh*

*HV Trường ĐH Thủ đô

Received: 8/4/2023; Accepted: 15/4/2023; Published: 20/4/2023

Abstract: Textbooks have expanded, not only towards completing knowledge in class, but also making students know how to relate to real life, thereby increasing reading capital. Research on the novelty and updating of reading comprehension texts in Literature 6 is very necessary. Therefore, the article presents “The approach to reading comprehension text in the textbook of Literature 6 (volume 2, the set of knowledge connecting with life) from life experiences”

Keywords: Text, reading comprehension, approach

1. Đặt vấn đề

Thực hiện CT GDPT 2018, việc thay sách giáo khoa mới đối với HS lớp 6 đã thực hiện được hơn một năm. Theo đó, có 3 bộ sách được đưa vào lựa chọn trong giảng dạy đó là: Bộ sách kết nối tri thức với cuộc sống, Chân trời sáng tạo và Cánh diều. Các văn bản trong sách giáo khoa mới mang chủ đề gần gũi, giàu tính nhân văn, gợi mở nhiều ý nghĩa về cuộc sống. Bên cạnh đó, cũng có các văn bản thông tin, nghị luận, đề cập đến các vấn đề thực tiễn. Điều này cho thấy, sách giáo khoa đã mở rộng, không chỉ hướng đến việc hoàn thành kiến thức trên lớp mà còn tạo cho HS biết liên hệ với thực tiễn cuộc sống, từ đó tăng vốn đọc. Việc nghiên cứu về tính mới, tính cập nhật của các văn bản đọc hiểu môn Ngữ văn 6 là rất cần thiết. Do đó, bài báo trình bày về “Cách tiếp cận văn bản đọc hiểu trong sách giáo khoa Ngữ văn 6 (tập 2, bộ kết nối tri thức với cuộc sống) từ những trải nghiệm đời sống”

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm dạy học đọc hiểu văn bản

“Đọc ở đây không phải chỉ là hoạt động biến các kí tự thành âm thanh ngôn ngữ, mà là một quá trình nhận thức. Thông qua việc đọc, người đọc sẽ phải giải mã các ngôn ngữ, hình ảnh nghệ thuật để tiếp nhận tác phẩm ở nhiều góc độ khác nhau. Từ đó, hình thành một thái độ, tư tưởng, tình cảm, kĩ năng sống nhất định.”

“Trong quan niệm thông thường “hiểu” là nắm vững và vận dụng được, hiểu là nhận biết một tri thức nào đó, nhớ được, nhắc đúng tri thức. “Hiểu” có nhiều mức: hiểu nghĩa đen của một từ, câu, sự kiện

cụ thể; hiểu nghĩa hàm ẩn của các yếu tố cấu thành văn bản; nắm bắt chủ đề, thông điệp của tác phẩm và hiểu gắn liền với cảm xúc hành động.”

“Trong bài viết Trần Đình Sử và quan niệm về đọc hiểu văn bản trong nhà trường phổ thông Việt Nam, tác giả Đỗ Ngọc Thống nhấn mạnh “dạy học Ngữ văn theo yêu cầu ĐH VB thực chất là hình thành cho HS toàn bộ quá trình tiếp nhận, giải mã VB (kể cả hiểu và cảm thụ), giúp HS cách đọc văn, phương pháp ĐH để dần dần các em có thể tự đọc được văn, hiểu tác phẩm văn học một cách khoa học, đúng đắn”

“Cùng quan điểm trên, tác giả Nguyễn Thanh Hùng cho rằng: “dạy ĐH là dạy HS cách đọc ra nội dung trong những mối quan hệ ngày càng bao quát trọn vẹn VB.... Đọc văn có nghĩa là chuyển đổi tác phẩm nghệ thuật thành một vũ trụ tình cảm và cảm xúc thâm mĩ trong tư duy hình tượng cho riêng mình”. Như vậy, các tác giả đều khẳng định chủ thể của quá trình ĐH VB ở trường phổ thông là HS.”

“Tác giả Dương Thị Hồng Hiếu với bài viết Bản chất của hoạt động đọc văn và việc dạy đọc văn bản văn học trong nhà trường, cho rằng: “Bản chất của việc đọc văn vốn là quá trình tương tác mà ở đó người đọc dựa trên kiến thức nền của mình để kiến tạo nghĩa cho VB...Việc đọc thực sự hay quá trình kiến tạo nghĩa chỉ diễn ra một cách hiệu quả khi HS quan tâm và có hứng thú đọc, cảm thấy việc đọc mang lại một ý nghĩa gì đó cho cuộc sống của họ”.

“Tóm lại, có thể hiểu dạy học đọc hiểu văn bản là việc giáo viên hướng dẫn HS sử dụng những kỹ năng để đọc hiểu VB thông qua các hoạt động, thao tác và

theo một quy trình nhất định nào đó.

2.2. Cách tiếp cận văn bản đọc hiểu trong sách giáo khoa Ngữ văn 6 (tập 2, bộ kết nối tri thức với cuộc sống) từ những trải nghiệm đời sống

2.2.1. Hiểu tác phẩm bằng trải nghiệm cá nhân

Việc hiểu tác phẩm bằng trải nghiệm cá nhân là một phần quan trọng trong quá trình đọc và nghiên cứu tác phẩm. Có thể áp dụng các bước sau để phát triển trải nghiệm cá nhân của mình:

Bước 1: Đọc văn bản và tập trung vào chi tiết và tình huống trong câu chuyện. HS có thể hình dung, tưởng tượng và đặt mình vào tình huống của nhân vật trong câu chuyện để có trải nghiệm cá nhân về nội dung bài học.

Bước 2: Phân tích và tìm hiểu các yếu tố trong văn bản như cấu trúc, ngôn ngữ, ý nghĩa của từng từ và câu để hiểu sâu hơn về bài học.

Bước 3: Tìm hiểu về bối cảnh lịch sử, xã hội, văn hóa, tâm lý của tác giả để hiểu rõ hơn về nội dung và ý nghĩa của câu chuyện.

Bước 4: Thảo luận và trao đổi ý kiến với các bạn cùng lớp về bài học và trải nghiệm cá nhân của mình. Điều này giúp HS phát triển kỹ năng giao tiếp, học tập hợp tác và giải quyết vấn đề.

Bước 5: Viết bài luận hoặc báo cáo liên quan đến văn bản đọc hiểu và trải nghiệm cá nhân để giúp HS tự tin diễn đạt ý kiến và phát triển kỹ năng viết.

Bước 6: Sử dụng các phương tiện trực quan như hình ảnh, video hoặc các tài liệu để minh họa cho bài học và giúp HS hình dung và tưởng tượng về nội dung bài học.

Tất cả những bước trên đều giúp HS phát triển trải nghiệm cá nhân của mình về nội dung bài học và đóng góp vào quá trình nghiên cứu và đào tạo trong các lĩnh vực văn học, ngôn ngữ và văn hóa.

2.2.2. Hiểu tác phẩm bằng cách hóa thân, nhập vai

Để áp dụng phương pháp hóa thân nhân vật vào các văn bản đọc hiểu vào “Chủ đề 7: Chuyện cổ tích” giáo viên có thể sử dụng các cách làm sau:

Hướng dẫn HS diễn xuất: Giáo viên có thể yêu cầu HS đóng vai các nhân vật trong văn bản và thực hiện các cử chỉ, biểu cảm, giọng điệu, hoặc nói chuyện giống như nhân vật đó. Kỹ thuật này giúp HS tập trung vào cảm xúc và tình huống của nhân vật trong văn bản.

Thảo luận nhóm: Giáo viên có thể phân nhóm cho HS đóng vai các nhân vật trong văn bản và thảo luận về các tình huống và sự kiện mà nhân vật đó phải đối mặt. Kỹ thuật này giúp HS tập trung vào tình huống và phát triển khả năng giao tiếp và hợp tác.

Kịch nói: Giáo viên có thể yêu cầu HS viết một đoạn kịch nói về tình huống nào đó trong văn bản và thực hiện diễn xuất kịch nói đó. Kỹ thuật này giúp HS tạo ra trải nghiệm hóa thân nhân vật và cảm nhận trực tiếp tình huống trong văn bản.

Trò chuyện với nhân vật: HS có thể tưởng tượng mình đang trò chuyện với nhân vật trong văn bản và đặt cho nhân vật những câu hỏi. Kỹ thuật này giúp HS suy nghĩ và giải đáp các câu hỏi một cách chân thực nhất có thể, từ đó giúp tăng cường khả năng đồng cảm và hiểu sâu hơn về nhân vật và văn bản.

Viết tâm thư: HS có thể viết một tâm thư của nhân vật trong văn bản đến một người nào đó. Kỹ thuật này giúp HS tưởng tượng mình đang hóa thân vào nhân vật và cảm nhận, suy ngẫm về tình huống trong văn bản.

Ví dụ, Để hóa thân vào nhân vật Thạch Sanh trong truyện cổ tích “Thạch Sanh”, giáo viên có thể sử dụng kỹ thuật diễn xuất và đóng vai để giúp HS tập trung vào tình huống và cảm xúc của nhân vật.

Cụ thể, giáo viên có thể yêu cầu HS đóng vai Thạch Sanh và thực hiện các cử chỉ, biểu cảm và giọng điệu giống như nhân vật trong truyện. HS cũng có thể thảo luận nhóm về các tình huống và sự kiện mà Thạch Sanh phải đối mặt và cố gắng giải quyết.

Ngoài ra, giáo viên có thể yêu cầu HS viết một tâm thư của Thạch Sanh đến một người nào đó hoặc thực hiện một đoạn kịch nói về tình huống trong truyện để tạo ra trải nghiệm hóa thân nhân vật và cảm nhận trực tiếp tình huống trong truyện.

Thảo luận nhóm: HS được phân thành nhóm để thảo luận về những tình huống và sự kiện trong truyện “Cây khế” và tìm hiểu tâm trạng, suy nghĩ của các nhân vật trong đó.

Viết tâm thư: HS được yêu cầu viết tâm thư của một trong những nhân vật trong truyện “Cây khế” đến một người thân hoặc bạn bè để thể hiện tình cảm và suy nghĩ của nhân vật đó.

Kịch nói: HS được yêu cầu thực hiện một đoạn kịch nói về một tình huống trong truyện để thể hiện khả năng hóa thân vào nhân vật.

Qua việc áp dụng các kỹ thuật và hình thức tổ chức dạy học tích cực, HS sẽ có cơ hội tăng cường khả năng đồng cảm với nhân vật, phát triển tư duy sáng tạo, kỹ năng giao tiếp, hợp tác và cải thiện khả năng đọc hiểu của mình. Ngoài ra, hóa thân vào nhân vật còn giúp HS hiểu sâu hơn về tác phẩm và tác giả, và có thể áp dụng được kỹ năng hóa thân nhân vật vào thực tế.

Khi hóa thân vào nhân vật và diễn tả cảm xúc,

suy nghĩ của nhân vật trong truyện. Họ sẽ có khả năng đồng cảm với nhân vật hơn và hiểu sâu hơn về tác phẩm.

HS thực hiện các đoạn kịch nói hoặc viết tâm thư của nhân vật để thể hiện khả năng hóa thân vào nhân vật và tăng cường khả năng giao tiếp, hợp tác và phát triển tư duy sáng tạo.

Sẽ phát triển khả năng suy luận và phân tích tác phẩm thông qua việc hóa thân vào nhân vật và tìm hiểu tâm trạng, suy nghĩ của nhân vật.

Có thể đưa ra những quan điểm và đánh giá cá nhân về tác phẩm thông qua trải nghiệm hóa thân nhân vật của mình.

HS có thể áp dụng những kỹ năng hóa thân nhân vật vào thực tế và giải quyết các vấn đề trong cuộc sống của mình

2.2.3. Tạo tình huống giả định đưa tp về gần đời sống trong cuộc sống

Để vận dụng tình huống giả định vào tác phẩm «Son Tinh, Thủy Tinh», giáo viên có thể tạo ra các tình huống giả định như sau:

Giả định bạn là Sơn Tinh: HS sẽ được hóa thân vào nhân vật Sơn Tinh, đưa ra quan điểm, suy nghĩ và nhận định về những tình huống mà nhân vật này gặp phải trong tác phẩm.

Giả định bạn là Thủy Tinh: HS sẽ được hóa thân vào nhân vật Thủy Tinh, đưa ra quan điểm, suy nghĩ và nhận định về những tình huống mà nhân vật này gặp phải trong tác phẩm.

Giả định bạn là người thứ ba trong tình huống giữa Sơn Tinh và Thủy Tinh: HS sẽ đóng vai trò là một người thứ ba trong tình huống giữa Sơn Tinh và Thủy Tinh, đưa ra quan điểm, suy nghĩ và nhận định về tình huống này.

Giả định tình huống xảy ra ở thời đại hiện đại: HS sẽ tưởng tượng tình huống trong tác phẩm xảy ra ở thời đại hiện đại và đưa ra quan điểm, suy nghĩ và nhận định về tình huống này.

Để định hướng HS theo hướng đúng trong việc hiểu và đọc hiểu văn bản bằng cách tạo tình huống giả định, giáo viên có thể áp dụng các kỹ thuật và phương pháp sau:

Tạo ra các tình huống giả định: Giáo viên có thể tạo ra các tình huống giả định để HS hóa thân vào nhân vật và tìm hiểu sâu hơn về tác phẩm. Tình huống giả định có thể liên quan đến cảm nhận, suy nghĩ, tư duy hoặc các tình huống trong văn bản.

Khuyến khích HS đặt câu hỏi: Giáo viên có thể khuyến khích HS đặt câu hỏi để khám phá sâu hơn về nội dung và ý nghĩa của văn bản trong các tình

huống giả định.

Sử dụng kỹ thuật đàm thoại: Giáo viên có thể sử dụng kỹ thuật đàm thoại để giúp HS thảo luận và chia sẻ ý kiến về tình huống giả định, từ đó định hướng HS theo hướng đúng trong việc hiểu và đọc hiểu văn bản.

Hướng dẫn HS phân tích và đánh giá: Giáo viên có thể hướng dẫn HS phân tích và đánh giá văn bản dựa trên các thông tin và trải nghiệm của HS trong các tình huống giả định, để giúp HS hiểu sâu hơn về tác phẩm.

Tạo ra các bài tập, hoạt động: Giáo viên có thể tạo ra các bài tập, hoạt động liên quan đến các tình huống giả định để HS có cơ hội thực hành và áp dụng kiến thức đã học.

Tóm lại, để định hướng HS theo hướng đúng trong việc hiểu và đọc hiểu văn bản bằng cách tạo tình huống giả định, giáo viên cần áp dụng các kỹ thuật và phương pháp giảng dạy phù hợp, tạo ra các tình huống giả định, khuyến khích HS đặt câu hỏi, sử dụng kỹ thuật đàm thoại, hướng dẫn HS phân tích và đánh giá, tạo ra các bài tập, hoạt động để giúp HS hiểu rõ hơn về tác phẩm

3. Kết luận

Trong chương trình, SGK Ngữ văn 6 phổ thông hiện nay, việc đọc hiểu văn bản đóng vai trò rất quan trọng đối với việc tăng cường hiểu biết, rèn luyện tư duy và rèn luyện kỹ năng diễn đạt của HS. Mọi hoạt động dạy học hiện đại không thể chỉ dừng lại ở việc giúp HS nắm được kiến thức, kỹ năng mà còn phải hướng đến nhiệm vụ giúp HS biết nhận thức, đánh giá, chọn lọc khi liên kết trong tư duy của mình các loại hình nhận thức khác nhau. Chính vì thế, nhiệm vụ hết sức quan trọng hiện nay là nhà trường phải hình thành được cho HS kiểu “tư duy đối thoại”, tức là giúp HS hiểu được rằng một đối tượng bao giờ cũng có thể được xem xét từ nhiều quan điểm khác nhau, những nhận thức logic khác nhau đều quan trọng như nhau.

Tài liệu tham khảo

1. Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên). Sách giáo khoa ngữ văn 6, Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống (tập 2). Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.
2. Chương trình GDPT 2018. Bộ Giáo dục và Đào tạo
3. Nguyễn Thanh Hùng (2011), Kỹ năng đọc hiểu Văn, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
4. Nguyễn Viết Chữ (2003), Phương pháp dạy học tác phẩm văn chương (Theo loại thể), NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.